TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 23-6-2025
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng vay"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Bảo Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Phong

2. Ông Trịnh Thế Phương Nam

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thanh Hằng– Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 119/2025/TLST – DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Kim T, sinh năm 1969.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Nay là ấp 3, xã M1, tỉnh Tây Ninh.

2.Bị đơn: Bà Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1994.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Nay là ấp 8, xã M1, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Kim T đại diện trình bày:

Ngày 25/4/2023, bà Võ Thị Thanh T1 có vay của bà số tiền 190.000.000 đồng, bà T1 có ký giấy mượn tiền, thời hạn vay 01 tháng, hẹn ngày 25/5/2023 hoàn trả, đến nay chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi. Bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền vay 190.000.000 đồng và tiền lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà thay đổi 01 phần yêu cầu, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị Thanh T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành thủ tục niêm yết công khai cho bà T1 biết Tòa án có thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay theo đơn khởi kiện của bà Lê Kim T nhưng bà T1 không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc khởi kiện của bà T.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Riêng bà T1 không thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, tuy nhiên Toà án đã thực hiện niêm yết tống đạt văn bản tố tụng cho bà T1 cho nên việc xét xử vắng mặt bà T1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: ngày 25/4/2023 bà T có cho bà T1 vay số tiền 190.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, bà T1 có ký giấy mượn tiền. Căn cứ vào giấy vay tiền thì bà T khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền vay 190.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Lê Kim T và bà Võ Thị Thanh T1 có ký với nhau giấy mượn tiền ngày 25/4/2023. Nay bà T khởi kiện làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Do bà Võ Thị Thanh T1 hiện cư ngụ tại huyện T, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh) nên khi bà T khởi kiện thì Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An (nay là Toà án nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh) giải quyết theo trình tự sơ thẩm quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không hoà giải được do vắng mặt bị đơn. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[4] Tại phiên toà, bà Võ Thị Thanh T1 là bị đơn vắng mặt. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai tại nơi cư trú cho bà T1 bao gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo phiên tòa nhưng bà T1 vẫn không đến tham gia phiên tòa. Do đó, việc Toà án nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh đưa ra xét xử vắng mặt bà T1 là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu của bà T, Hội đồng xét xử thấy: Bà T và bà T1 có quan hệ vay mượn tiền, ngày 25/4/2023 bà T1 có ký giấy mượn tiền bà T số tiền 190.000.000 đồng, hẹn ngày 25/5/2023 trả, đến nay bà T1 chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên bà T khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị Thanh T1 vắng mặt. Toà án tiến hành xác minh nơi cư trú, Công an xã M xác nhận bà Võ Thị Thanh T1 có đăng ký thường trú ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An nay là ấp H, xã M, tỉnh Tây Ninh. Toà án đã tiến hành niêm yết công khai hợp lệ thông báo thụ

lý vụ án, thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà và các chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp, bà T1 đã được thông báo đầy đủ thông tin về vụ kiện và quá trình giải quyết vụ án của Toà án nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành thông báo của Toà án, đồng thời mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn thì bên vay có nghĩa vụ trả tiền khi đến hạn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các giấy mượn tiền ngày 25/4/2023 buộc bà Võ Thị Thanh T1 trả cho bà Lê Kim T số tiền vay gốc 190.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực A – Tây Ninh là có cơ sở.

[7] Về án phí: bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ phải thanh toán. H lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 205; Các Điều 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết về án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim T.

Buộc bà Võ Thị Thanh T1 trả cho bà Lê Kim T số tiền vay gốc 190.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: bà Võ Thị Thanh T1 phải chịu 9.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại bà Lê Kim T 5.577.925 đồng tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0009658 ngày 16/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An. (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực A – Tây Ninh)

Án xét xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu Vực A – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu Vực A– Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Án văn, Lưu;

Hồ Bảo Trâm